**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng 01 năm 2021 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO****TỔ: Ngữ Văn – Tiếng Anh**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 10, 11, 12**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: .26**...........**; Số học sinh:** .**1026** .............;

* Khối 10: Số lớp: 10 lớp Số học sinh: 404 em
* Khối 11: Số lớp: 9 lớp. Số học sinh : 347 em
* Khối 12: Số lớp: 7 lớp. Số học sinh: 275 em

**Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): 240 em.

**2. Tình hình đội ngũ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo; chuyên ngành*****(****Cao đẳng/Đại học/ Trên đại học)* | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên*****(****Tốt/ Khá/Đạt/Chưa đạt)* | **Phân công nhiệm vụ***(Giảng dạy/kiêm nhiệm)* |
| 1 | **Trần Thị Thu Thủy**  | Đại học | Tốt | **Giảng dạy** 12C2, 12C3, 12C4, 10/1, 10/9 **Kiêm nhiệm:** TCM  |
| 2 | **Huỳnh Hồng Vui**  | Đại học | Tốt | **Giảng dạy** 12C5, 12C6, 10/5, 10/7/ 10/10, 10/4 ( 3 tuần đầu năm) **Kiêm nhiệm :** TTCĐ  |
| 3 | **Lê Thị Lan**  | Đại học  | Tốt | **Giảng dạy:** 12C1, 12C7, 11C5, 11C9, 10/2, 10/3  |
| 4 | **Trần Thị Thanh**  | Đại học | Tốt | **Giảng dạy:** 11C2, 11C7, 11C8 , 10/4, 10/6.**Kiêm nhiệm** : Chủ nhiệm 10/6.  |
| 5 | **Phan Vũ Thùy Trân**  | Đại học | Tốt | **Giảng dạy:** 10/8, 11C1, 11C3, 11C4, 11C6. |

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương tiện, thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là truyện và sử thi:– Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện (truyện thần thoại, truyện trung đại, truyện hiện đại).– Tranh ảnh, video liên quan nội dung VB truyện, sử thi.– Phiếu học tập. |  | Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kểBài 7. Quyền năng của người kể chuyệnBài 4. Sức sống của sử thi |  |
| 2 | Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là thơ:– Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ (thơ hai-cư, thơ Đường, thơ hiện đại).– Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.– Phiếu học tập. |  | Bài 2. Vẻ đẹp của thơ caBài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân nàyBài 9. Hành trang cuộc sống |  |
| 4 | Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là kịch bản văn học sân khấu dân gian:– Tranh, ảnh, video về các tích chèo, tuồng trong bài học. – Phiếu học tập. |  | Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian |  |
| 5 | Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là nghị luận:– Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học).– Sơ đồ về mạch lập luận trong các VB nghị luận.– Phiếu học tập. |  | Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luậnBài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân nàyBài 9. Hành trang cuộc sống |  |
| 6 | Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin:– Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng (VB thông tin về các vấn đề văn hoá, khoa học, nghệ thuật; Bản tin; VB nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng).– Các loại phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, biểu đồ, infographic,…)– Phiếu học tập. |  | Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin |  |
| *7* | *Ti vi, Máy chiếu* |  | *Các bài dạy có áp dụng CNTT.* |  |
| *…* |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Thư viện | 1 | **- Chủ đề 1:****Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian.**- Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian-Thực hành nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian- Thực hành viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian. |  |
|  |  |  | **Chủ đề 3:****Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.** |  |
| 2 | Hội trường | 1 | **Chủ đế 2:****Sân khấu hoá tác phẩm văn học** Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn |  |
|  |  |  | **Chủ đề 3:****Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết.**Thực hành giới thiệu (thuyết trình) một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết |  |
| 3 | Sân trường | 1 | **Hoạt động ngoại khóa Văn học.*** n khấu hoá tác phẩm văn học.
* vui để học
 |  |
|  |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[1]](#footnote-1)**

**1. Phân phối chương trình**

1. **Phân phối chương trình môn Ngữ Văn lớp 10 chương trình GDPT 2018.**
* **Phân phối chương trình môn Ngữ Văn lớp 10 chương trình GDPT 2018**

**( SGK kết nối tri thức với cuộc sống)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** | **Số tiết** |
| **1** | **SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ** | 1. **tiết**. **Gồm:**
* 7 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài);
* 1 tiết nói và nghe
 |
| **2** | **VẺ ĐẸP CỦA THƠ CA** | 1. **tiết**. **Gồm:**
* 6 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, **1 tiết viết tại lớp**, 1 tiết trả bài);
* 1 tiết nói và nghe
 |
| **3** | **NGHỆ THUẬT THUYẾT PHỤC TRONG VĂN NGHỊ LUẬN** | 1. **tiết**. **Gồm:**
* 6 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài);
* 1 tiết nói và nghe
* **1 tiết đọc mở rộng**)
 |
| **4** | **SỨC SỐNG CỦA SỬ THI**  | **9 tiết**. **Gồm:*** 5 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài)
* 1 tiết nói và nghe)
 |
| **5** | **TÍCH TRÒ SÂN KHẤU DÂN GIAN****(CHỌN CHÈO HOẶC TUỒNG, KHÔNG DẠY CẢ HAI)** | **7 tiết. Gồm**: * 4 tiết đọc
* 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài);
* 1 tiết nói và nghe)
 |
|  | **KIỂM TRA GIỮA KÌ, ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ**  | **2 tiết + 1 tiết + 2 tiết****Tổng: 54 tiết** |
| **6** | **NGUYỄN TRÃI – “DÀNH CÒN ĐỂ TRỢ DÂN NÀY”** | 1. **tiết. Gồm:**
* 7 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 3 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, **1 tiết viết tại lớp**, 1 tiết trả bài)
* 1 tiết nói và nghe
 |
| **7** | **QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN** | 1. **tiết**.**Gồm:**
* 7 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 2 tiết viết (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết trả bài)
* 1 tiết nói và nghe
* **1 tiết đọc mở rộng**)
 |
| **8** | **THẾ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN** | **11 tiết. Gồm:*** 6 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 3 tiết viết(1 tiết hướng dẫn viết, **1 tiết viết tại lớp**, 1 tiết trả bài)
* 1 tiết nói và nghe
 |
| **9** | **HÀNH TRANG CUỘC SỐNG** |  **11 tiết. Gồm:*** 6 tiết đọc
* 1 tiết tiếng Việt
* 3 tiết viết; (1 tiết hướng dẫn viết, **1 tiết viết tại lớp**, 1 tiết trả bài)
* 1 tiết nói và nghe)
 |
|  | **KIỂM TRA GIỮA KÌ, ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ**  | **2 tiết + 1 tiết + 2 tiết****Tổng: 51 tiết** |

**Lưu ý:**

 – Đối với những VB đọc đặt ngay trước phần *Thực hành tiếng Viêt* ở mỗi bài học, GV có thể không cần phải dạy hết ở lớp mà dành một phần cho HS tự đọc. Những VB đọc nào không cần phải dạy hết ở lớp do GV tự xác định. Quy định “mở” này nhằm tạo điều kiện cho các thầy cô có khoảng thời gian linh hoạt để tổ chức dạy học một cách hiệu quả.

 – Ở bài 5 (Tích trò sân khấu dân gian), sách biên soạn cả nội dung chèo và tuồng. Theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn lớp 10 thì học sinh chỉ cần học một trong hai nội dung: chèo hoặc tuồng. Chọn học nội dung nào tùy thuộc vào GV và HS.

* **Phân phối chương trình cụ thể:**

**Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học****(1)** | **Tiết/ Tuần****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** |
| **1** | **Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể (Số tiết: 11)** | Đọc VB 1,2,3: *Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới* | **1-2** | **1** | – HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo.– HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật.– HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại |
| **2** | Đọc VB 4: *Tản Viên từ Phán sự lục* | **3-4** | **1-2** | – HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyền kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.– HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm.– Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải |
| **3** | Đọc VB 5: *Chữ người tử tù* | **5-7** | **2-3** | – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.– HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huấn Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa |
| **4** | Thực hành tiếng Việt: *Sử dụng từ Hán Việt* | **8** | **3** | – HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa.– HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt. |
| **5** | Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà | **9** | **3** | – HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này.– HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK. |
| **6** | Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện | **10** | **4** | – HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng.– HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói. |
| **7** | Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 9 | **11** | **4** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **8** | **Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca (Số tiết: 11)** | Đọc VB 1,2,3: *Chùm thơ hai-cư* | **12** | **4** | – HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư.– HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. – HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống. |
| **9** | Đọc VB 4: *Thu hứng* | **13-14** | **5** | – HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ.– HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm *Thu hứng* (đại diện cho thơ Đường, Trung Quốc), chùm thơ hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học).– HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mĩ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi). |
| **10** | Đọc VB 5: *Mùa xuân chín* | **15-16** | **5-6** | – HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mĩ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo.– HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó.– HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau.– HS hình thành được khả năng đồng cảm với thế giới cảm xúc của con người.  |
| **11** | Đọc VB 6: *Bản hoà âm ngôn từ trong* Tiếng thu *của Lưu Trọng Lư* | **17** | **6** | –HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mĩ của một tác phẩm thơ.–HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cần thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca.– HS củng cố và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào Thơ mới. |
| **12** | THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa | **18** | **6** | – HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi.– HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học.– HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ.– HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí. |
| **13** | Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp | **19-20** | **7** | – Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn.– Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ – vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá.– Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ.– Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ. |
| **14** | Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ | **21** | **7** | – Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ.– Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe.– Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ. |
| **15** | Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện tại lớp ở tiết 20 | **22** | **8** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **16** | **Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (11 tiết)** | Đọc VB 1: *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* | **23-24** | **8** | – HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam.– HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia*, từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản.– HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết. |
| **17** | Đọc VB 2: *Yêu và đồng cảm* | **25-26** | **9** | – HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề.– HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản.– HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật. |
| **18** | Đọc VB 3: *Chữ bầu lên nhà thơ* | **27-28** | **9-10** | – HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học.– HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt“ riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn từ khác.– HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ. |
| **19** | THTV: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản | **29** | **10** | – HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản.– HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa. |
| **20** | Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà | **30** | **10** | – HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục.– HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn. |
| **21** | Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau | **31** | **11** | – HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe – hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận).– HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định. |
| **22** | Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 30 | **32** | **11** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **23** | **Kiểm tra giữa kì**  |  | **33-34** | **11-12** | HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài. |
| **24** | **Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng** |  |  |  | Thời gian linh hoạt, lấy từ số tiết tiết giảm ở các bài học. |
| **25** | **Bài 4. Sức sống của sử thi (9 tiết)** | Đọc VB 1: *Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác* | **35-37** | **12-13** | – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiệntrong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi.– Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi *I-li-át*. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.– Hiểu được ảnh hưởng của sử thi *I-li-át* trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại. |
| **26** | Đọc VB 2: *Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời* | **38-39** | **13** | – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản.– Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc.– Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi. |
| **27** | THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phần bị tỉnh lược trong VB | **40** | **14** | *–* HS hiểu được cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản.*–* HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú. |
| **28** | Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề *–* Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà | **41** | **14** | *–* HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu.*–* HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu.*–* HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết.*–* HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. *–* HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu. |
| **29** | Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề | **42** | **14** | – HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó.– HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe. |
| **30** | Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 40 | **43** | **15** | – HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu. |
| **31** | **Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian (7 tiết)****(Dạy 1 trong 2 thể loại.)** | Đọc VB 1: *Xuý Vân giả dại* | **44-45** | **15** | – HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại.– HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo.– HS đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân. |
| **32** | Đọc VB 2: *Huyện đường* | **46** | **16** | – HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại.– HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng *Huyện đường*. |
| **33** | Đọc VB 3: *Múa rối nước - hiện đại soi bóng tiền nhân* | **47** | **16** | – HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng.– HS hiểu được đặc sắc của rối nước – một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam. |
| **34** | Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà | **48** | **16** | – HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 – *Sức sống của sử thi*). – HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn. |
| **35** | Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về kết quả thuyết trình một bài nghiên cứu | **49** | **17** | – HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình.– HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...).– HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả.– HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu.– HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được |
| **36** | Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 47 | **50** | **17** | – HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu. |
| **37** | **Ôn tập** |  | **51** | **17** | – Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK *Ngữ văn 10*, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.  |
| **38** | **Kiểm tra cuối kì** |  | **52-53** | **18** | Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. |
| **39** | **Trả bài kiểm tra cuối kì** |  | **54** | **18** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |

**Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học****(1)** | **Tiết/ Tuần****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** |
| **1** | **Bài 6. Nguyễn Trãi – Dành còn để trợ dân này (Số tiết: 12)** | Đọc VB 1: *Tác gia Nguyễn Trãi* | **1-2** | **1**  | – HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi.– HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm *Bình Ngô đại cáo, Bảo kính cảnh giới* (bài 43), *Dục Thuý sơn* và các văn bản thực hành đọc.– HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc |
| **2** | Đọc VB 2: *Bình Ngô đại cáo* | **3-5** | **1-2** | – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần *Tri thức ngữ văn* để đọc hiểu *Bình Ngô đại cáo* – tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông.– HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích *Bình Ngô đại cáo*.– HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu *Bình Ngô đại cáo* với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình.– HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu hiện cụ thể của yếu tố này ở *Bình Ngô đại cáo*.– HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,... |
| **3** | Đọc VB 3: *Bảo kính cảnh giới (Bài 43)* | **6** | **2** | – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ *Bảo kính cảnh giới*.– HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Bảo kính cảnh giới* (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật.– HS hiểu được tầm vóc tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ. |
|  | Đọc VB 4: *Dục Thuý sơn* | **7** | **3** | – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới thiệu trong phần *Tri thức ngữ văn* để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi.– HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc. |
| **4** | Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp | **8-9** | **3** | – HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.– HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục. |
| **5** | Thực hành tiếng Việt: *Sử dụng từ Hán Việt* | **10** | **4** | – HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh.– HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc. |
| **6** | Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau | **11** | **4** | – HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó.– HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề. |
| **7** | Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 9 | **12** | **4** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **8** | **Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện (Số tiết: 12)** | Đọc VB 1: *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* | **13-15** | **5** | – HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người.– HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm. |
| **9** | Đọc VB 2: *Dưới bóng hoàng lan* | **16-17** | **6** | – HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống.– HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong.  |
| **10** | Đọc VB 3: *Một chuyện đùa nho nhỏ* | **18-19** | **6-7** | – HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện. – HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôithứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này. |
| **11** | THTV: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê | **20** | **7** | – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. – HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. – HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt. |
| **12** | Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà | **21** | **7** | – HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng.– HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học. |
| **13** | Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau | **22** | **8** | – HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận.– HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận. |
| **14** | Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà (đã hướng dẫn ở tiết 21) | **23** | **8** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **15** | **Kiểm tra giữa kì**  |  | **24-25** | **8-9** | HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài. |
| **16** | **Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng** |  |  |  | 1 tiết; thời gian linh hoạt, lấy từ số tiết tiết giảm ở các bài học. |
| **17** | **Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin (11 tiết)** | Đọc VB 1: *Sự sống và cái chết* | **26-27** | **9** | – HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề.– HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản.– HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản.– HS phân tích, đánh giá được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản.– HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất |
| **18** | Đọc VB 2: *Nghệ thuật truyền thống của người Việt* | **28-29** | **10** | – HS phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.– HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản.– HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết.– HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản. |
| **19** | Đọc VB 3: *Phục hồi tâng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu* | **30-31** | **10-11** | – HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề.– HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc.– HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ.– HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác. |
| **20** | Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp | **32-33** | **11** | – HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.– HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. |
| **21** | THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ | **34** | **12** | – HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin.– HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin. |
| **22** | Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng | **35** | **12** | – HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.– HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng. |
| **23** | Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 32 | **36** | **12** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **24** | **Bài 9. Hành trang cuộc sống (11 tiết)** | Đọc VB 1: *Về chính chúng ta* | **37-38** | **13** | – Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả.– Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên.– Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên. |
| **25** | Đọc VB 2: *Con đường không chọn* | **39-40** | **13-14** | – HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bớt Phờ-rót, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu trong SGK.– Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân. |
| **26** | Đọc VB 3: *Một đời như kẻ tìm đường* | **41-42** | **14** | – Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản.– Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. |
| **27** | THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp) | **43** | **15** | – HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin.– HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây. |
| **28** | Viết: Viết bài luận về bản thân – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp | **44-45** | **15** | – HS biết cách trình bày quan điểm riêng của người viết về bản thân và thuyết phục, thu hút người đọc bằng những trải nghiệm có thực của mình.– HS thể hiện được phong cách, cá tính, giọng điệu riêng của mình trong bài viết.– HS biết cách sử dụng các yếu tố biểu cảm và tự sự trong bài luận về bản thân.– HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình. |
| **29** | Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sự dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ | **46** | **16** | – HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí, có hiệu quả trong khi thuyết trình.– HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng. |
| **30** | Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 43 | **47** | **16** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |
| **31** | **Ôn tập** |  | **48** | **16** | – Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK *Ngữ văn 10*, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. |
| **32** | **Kiểm tra cuối kì** |  | **49-50** | **17** | Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra. |
| **33** | **Trả bài kiểm tra cuối kì** |  | **51** | **17** | – HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. |

 ***Lưu ý:***

*1. Để GV có thời gian chấm bài, tiết hướng dẫn viết và cho HS làm bài có thể được đảo lên trước tiết Thực hành tiếng Việt, thậm chí, trước cả tiết đọc VB sau cùng của bài học, đảm bảo tiết trả bài không nằm trong cùng một tuần với tiết dành cho HS viết bài, nộp bài.*

 *2. Để giảm bớt số lượng bài viết GV phải chấm, có thể chọn 03 bài viết để HS tự đánh giá (02 bài ở học kì một, 01 bài ở học kì 2). Theo đó, 03 tiết trả bài trong Kế hoạch dạy học ở trên có thể được dành cho HS trao đổi về những VB đọc mở rộng.*

1. **Phân phối chương trình môn Ngữ Văn lớp 11.**

**- Thời lượng: Cả năm: 35 tuần – Gồm 123 tiết**

 **Học kì I: 18 tuần- thực hiện 72 tiết (4 tiết/tuần)**

 **Học kì II: 17 tuần- thực hiện 51 tiết (3 tiết/tuần)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** | **LÝ DO ĐIỀU CHỈNH** | **YÊU CẦU CÀN ĐẠT** |
| **HỌC KỲ 1** |  |
| **1** | **Tiết 1:** Vào phủ chúa Trịnh (trích Thượng kinh kí sự - Lê Hữu Trác) | Giảm 1 tiết.Chọn những nội dung theo Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức để dạy. | Cảm nhận được + Bức tranh hiện thực chân thực, sinh động về cuộc sống xa hoa đầy quyền uy nơi phủ chúa + Vẻ đẹp tâm hồn của Hải Thượng Lãn Ông: lương y, nhà nho thanh cao, coi thường danh lợi.+ Những nét đặc sắc của bút pháp kí sự: tài quan sát, miêu tả sinh động những sự việc có thật: lối kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn; chọn lựa chi tiết đặc sắc; đan xen văn xuôi và thơ.- Đọc – hiểu thể kí (kí sự) trung đại theo đặc trưng thể loại |
| *Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân* | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| **Tiết 2-3- 4**: Chủ đề tích hợp. Thơ Nôm Đường luật. (9 tiết)Tự tình (bài II) *(Hồ Xuân Hương)*Câu cá mùa thu *(Nguyễn Khuyến)*Thương vợ *(Trần Tế Xương)*Phân tích đềLập dàn ý bài văn nghị luậnThao tác ll phân tích-luyện tập. | Tích hợp thành chủ đề Thơ Nôm Đường luật, tập trung rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản theo thể loại (gồm 6 bài) | - Nhận ra được nội dung cảm xúc, ý nghĩa, tâm trạng của nhân vật trữ tình, phát hiện được các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật của bài thơ -Thấy được tài năng nghệ thuật của nhà thơ- Nắm được cách thức phân tích đề văn nghị luận- Biết cách lập dàn ý bài văn nghị luận.- Nắm được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận phân tích.- Biết phân tích một vấn đề xã hội hoặc văn học-Củng cố và nâng cao tri thức về thao tác lập luận phân tích.- Biết vận dụng thao tác lập luận phân tích trong bài văn nghị luận. |
| **2** | **Tiết 5-6-7-8 :** Chủ đề tích hợp: Thơ Nôm Đường luật. (9 tiết)Tự tình (bài II) *(Hồ Xuân Hương)*Câu cá mùa thu *(Nguyễn Khuyến)*Thương vợ *(Trần Tế Xương)*Phân tích đềLập dàn ý bài văn nghị luậnThao tác ll phân tích-luyện tập. |  |
| **3** | **Tiết 9-10:** Chủ đề tích hợp: Vận dụng kĩ năng phân tích đề, thao tác lập luận phân tích để tìm hiểu một số bài thơ Nôm Đường luật |  |
| - Đọc thêm: *Khóc Dương Khuê ( Nguyễn Khuyến)*- Đọc thêm: *Vịnh khoa thi Hương (Trần Tế Xương)**-* Đọc thêm*: Chạy giặc (Nguyễn Đình Chiểu)**-* Đọc thêm*: Bài ca phong cảnh Hương Sơn( Chu Mạnh Trinh)* | **Khuyến khích học sinh tự đọc** |  |
| **Tiết 11- 12:** Bài ca ngất ngưởng (Nguyễn Công Trứ) |  | - Hiểu đúng thực chất và ý nghĩa của phong cách sống có bản lĩnh cá nhân (được gọi là *ngất ngưởng* ) của Nguyễn Công Trứ trong khuôn khổ xã hội phong kiến chuyên chế.-Nắm được đặc điểm của thể loại hát nói- Có kĩ năng đọc hiểu văn bản thuộc thể loại hát nói. |
| **4** | **Tiết 13-14:** Bài ca ngắn đi trên bãi cát (Cao Bá Quát) |   | - Hiểu được sự chán ghét của Cao Bá Quát đối với con đường mưu cầu danh lợi tầm thường và niềm khao khát đổi mới cuộc sống trong cảnh xã hội nhà Nguyễn bảo thủ, trì trệ.- Nắm được một vài đặc điểm và khả năng biểu đạt nội dung của thế hành.- Có kĩ năng đọc hiểu văn bản thuộc thể loại hành.- Rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học. |
| **Tiết 15-16-** Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu) |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của bức tượng đài người nghĩa sĩ nông dân có một không hai trong lịch sử văn học trung đại và tiếng khóc đau thương của tác giả cho một thời kì *khổ nhục nhưng vĩ đại*  của dân tộc.- Hiểu được giá trị nghệ thuật của bài văn tế: tính trữ tình, thủ pháp tương phản và việc sử dụng ngôn ngữ.- Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại- Rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận văn học. |
| **5** | **Tiết 17:**Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu) |  Tăng 1 tiết , tìm hiểu sâu vào nội dung tác phẩm. | - Cảm nhận được vẻ đẹp bi tráng của bức tượng đài người nghĩa sĩ nông dân có một không hai trong lịch sử văn học trung đại và tiếng khóc đau thương của tác giả cho một thời kì *khổ nhục nhưng vĩ đại*  của dân tộc.- Hiểu được giá trị nghệ thuật của bài văn tế: tính trữ tình, thủ pháp tương phản và việc sử dụng ngôn ngữ.- Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại- Rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận văn học. |
| **Tiết 18:** Thực hành về thành ngữ, điển cố**Tiết 19-20:** Chiếu cầu hiền (Ngô Thì Nhậm) |  | - Củng cố và nâng cao những kiến thức cần thiết về thành ngữ, điển cố; đặc điểm cơ bản về cấu tạo, về ý nghĩa, cách dùng- Nâng cao kĩ năng cảm nhận và phân tích thành ngữ , điển cố, thấy được sự giàu đẹp của từ vựng tiếng Việt- Có kĩ năng sử dụng thành ngữ, điển cố khi cần thiết- Hiểu được chủ trương đúng đắn của vua Quang Trung trong việc tập hợp người hiền tài; nhận thức được vai trò và trách nhiệm của người trí thức đối với công cuộc xây dựng đất nước;- Thấy được nghệ thuật lập luận và thể hiện cảm xúc của Ngô Thì Nhậm- Đọc hiểu bài chiếu theo đặc trưng thể loại- Rèn luyện kĩ năng viết bài nghị luận |
| **6** | **Tiết 21:** *Đọc thêm: Xin lập khoa luật (Trích Tế cấp bát điều- Nguyễn Trường Tộ)* |  | **-** Hiểu được nội dung của luật, mối quan hệ của luật đối với thành viên trong xã hội. Nắm được vai trò của luật đối với đời sống con người;- Hiểu được đặc điểm loại văn bản điều trần (Nội dung, nghệ thuật)- Đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại. |
| *Thực hành về nghĩa của từ trong sử dụng* |  Khuyến khích học sinh tự làm |  |
| **Tiết 22-23-24:** Ôn tập văn học trung đại Việt Nam | Tăng tiết để ôn tập chi tiết, hs làm thêm bài tập củng cố, chuẩn bị cho bài viết kiểm tra giữa kì. | - Nắm được một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam đã được học trong Chương trình Ngữ Văn lớp 11.- Có năng lực đọc – hiểu văn bản văn học, cảm thụ, phân tích văn học theo từng cấp độ: tác giả, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học... |
| **7** | **Tiết 25-26-27:** Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng 8 năm 1945 | Tăng thêm 1tiết  | - Thấy được một số nét nổi bật về tình hình xã hội và văn hóa Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX.- Nắm vững những đặc điểm cơ bản và thành tựu chủ yếu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến CM tháng 8/1945.- Có kĩ năng vận dụng những kiến thức đó vào việc học những tác giả và tác phẩm cụ thể.- Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm văn xuôi hiện thực 30-45: sự đa dạng của nội dung và phong cách; cảm hứng sáng tác hiện thực trào phúng; ý nghĩa nhân văn; nghệ thuật tả cảnh, tả người.-Hiểu một số đặc điểm cơ bản của các thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn từ đầu XX đến CMT8 /1945.  - Kỹ năng đọc- hiểu một tác phẩm hoặc một đoạn trích văn xuôi hiện đại theo đặc trưng thể loại.- Biết vận dụng những thao tác nghị luận và phương thức biểu đạt để viết bài văn nghị luận về truyện hiện thực Việt Nam 30-45 |
| **Tiết 28:** Hai đứa trẻ - Thạch Lam  | Tăng thêm 1 tiết  | - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của Truyện ngắn lãng mạn 1930 - 1945 qua  *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù*- Xác định được đặc trưng thể loại của truyện ngắn lãng mạn 1930 - 1945 qua *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù*- Biết cách đọc – hiểu truyện ngắn lãng mạn 1930 – 1945.- Rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản, nghị luận văn học. |
| **8** | **Tiết 29-30:** Hai đứa trẻ - Thạch Lam  |  | - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của Truyện ngắn lãng mạn 1930 - 1945 qua  *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù*- Xác định được đặc trưng thể loại của truyện ngắn lãng mạn 1930 - 1945 qua *Hai đứa trẻ* và *Chữ người tử tù*- Biết cách đọc – hiểu truyện ngắn lãng mạn 1930 – 1945.- Rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản, nghị luận văn học. |
| **Tiết 31-32:** Ngữ cảnh  |  | - Nắm được khái niệm ngữ cảnh, các yếu tố của ngữ cảnh và vai trò của ngữ cảnh trong giao tiếp bằng ngôn ngữ- Biết nói và viết phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp, đồng thời có kĩ năng lĩnh hội, phân tích nội dung và hình thức ngôn ngữ của lời nói trong quan hệ với ngữ cảnh. |
| **9** | **Tiết 33-34: Bài kiểm tra giữa kì 1( Nghị luận văn học)** | **Theo lịch chung nhà trường** |  |
| **Tiết 35-36:** Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân)  | Tăng thêm 1 tiết | – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.– HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huấn Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa. |
| **10** | **Tiết 37:** Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân)  |  | – HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện.– HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huấn Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm. – Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa.  |
| **Tiết 38-39:**Thao tác lập luận so sánh |  | - Hiểu được vai trò của thao tác lập luận so sánh;- Biết vận dụng thao tác lập luận so sánh khi viết một đoạn văn, bài văn nghị luận |
| **Tiết 40***: Trả bài ktra giữa kì 1* |  | - Hệ thống hóa những kiến thức và kĩ năng lập dàn ý và diễn đạt.- Tự đánh giá những ưu điểm và nhược điểm trong bài làm của mình đồng thời có được những định hướng cần thiết để làm tốt hơn trong những bài sau.- Rút ra được những kinh nghiệm để nâng cao kĩ năng lam văn nghị luận văn học. |
| **11** | **Tiết 41-42-43:** Hạnh phúc của một tang gia (Vũ Trọng Phụng) | Tăng 1tiết | .- Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm văn xuôi hiện thực 30-45: sự đa dạng của nội dung và phong cách; cảm hứng sáng tác hiện thực trào phúng; ý nghĩa nhân văn; nghệ thuật tả cảnh, tả người.-Hiểu một số đặc điểm cơ bản của các thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn từ đầu XX đến CMT8 /1945 - Kỹ năng đọc- hiểu một tác phẩm hoặc một đoạn trích văn xuôi hiện đại theo đặc trưng thể loại.- Biết vận dụng những thao tác nghị luận và phương thức biểu đạt để viết bài văn nghị luận về truyện hiện thực Việt Nam 30-45 |
| **Tiết 44:** Luyện tập thao tác lập luận so sánh |  | - Hiểu được vai trò của thao tác lập luận so sánh;- Biết vận dụng thao tác lập luận so sánh khi viết một đoạn văn, bài văn nghị luận |
| **12** | **Tiết 45:** Chí Phèo( Nam Cao) (tiết 1)**Tiết 46-47-48:** Chí Phèo (Nam Cao) (tiết 2, 3, 4) | Tăng 1 tiết | **1. Kiến thức**: Những nét cơ bản về tiểu sử, quan điểm nghệ thuật, các đề tài chính, tư tưởng chủ đạo và phong cách nghệ thuật của Nam Cao.- Hiểu được giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của tác phẩm qua việc phân tích các nhân vật, đặc biệt là nhân vật Chí Phèo- Thấy được một số nét nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm. -Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, nhận biết, phân tích, chứng minh.- Đọc - hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.- Tự tin, tự chủ  |
| **13** | **Tiết 49:** Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh |  | - Củng cố kiến thức, kĩ năng cơ bản về thao tác lập luận phân tích và so sánh.- Vận dụng kết hợp các thao tác phân tích và so sánh trong bài văn nghị luận xã hội hoặc văn học |
| **Tiết 50-51-52:** Chủ đề tích hợp: Phong cách ngôn ngữ báo chí (9 tiết)*(PCNNBC, Bản tin, luyện tập viết bản tin, Phỏng vấn và tả lời phỏng vấn, luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.)* | Gộp thành chủ đề. | - Hiểu được khái niệm ngôn ngữ báo chí, các thể loại chủ yếu của văn bản báo chí..Nắm đựơc những đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ báo chí, phân biệt với các phong cách ngôn ngữ khác. Bước đầu biết viết những văn bản báo chí thông dụng- Nắm được yêu cầu cơ bản của bản tin và cách viết bản tin. Biết viết bản tin về những sự kiện xẩy ra trong đời sống- Thấy được mục đích, tầm quan trọng của phỏng vấn và trả lời phỏng vấn trong đời sống- Nắm được những yêu cầu cơ bản và cách thực hiện phỏng vấn và trả lời phỏng vấn- Biết phỏng vấn và trả lời phỏng vấn về một vấn đề quen thuộc. |
| **14** | **Tiết 53-54-55-56:** Chủ đề tích hợp: Phong cách ngôn ngữ báo chí ( 9tiết)*(PCNNBC, Bản tin, luyện tập viết bản tin, Phỏng vấn và tả lời phỏng vấn, luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.)* | Gộp thành chủ đề. | - Hiểu được khái niệm ngôn ngữ báo chí, các thể loại chủ yếu của văn bản báo chí..Nắm đựơc những đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ báo chí, phân biệt với các phong cách ngôn ngữ khác. Bước đầu biết viết những văn bản báo chí thông dụng- Nắm được yêu cầu cơ bản của bản tin và cách viết bản tin. Biết viết bản tin về những sự kiện xẩy ra trong đời sống- Thấy được mục đích, tầm quan trọng của phỏng vấn và trả lời phỏng vấn trong đời sống- Nắm được những yêu cầu cơ bản và cách thực hiện phỏng vấn và trả lời phỏng vấn- Biết phỏng vấn và trả lời phỏng vấn về một vấn đề quen thuộc. |
| **15** | **Tiết 57-58:** Chủ đề tích hợp: Phong cách ngôn ngữ báo chí (9 tiết)*(PCNNBC, Bản tin, luyện tập viết bản tin, Phỏng vấn và tả lời phỏng vấn, luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.)* |  | - Hiểu được khái niệm ngôn ngữ báo chí, các thể loại chủ yếu của văn bản báo chí..Nắm đựơc những đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ báo chí, phân biệt với các phong cách ngôn ngữ khác. Bước đầu biết viết những văn bản báo chí thông dụng- Nắm được yêu cầu cơ bản của bản tin và cách viết bản tin. Biết viết bản tin về những sự kiện xẩy ra trong đời sống- Thấy được mục đích, tầm quan trọng của phỏng vấn và trả lời phỏng vấn trong đời sống- Nắm được những yêu cầu cơ bản và cách thực hiện phỏng vấn và trả lời phỏng vấn- Biết phỏng vấn và trả lời phỏng vấn về một vấn đề quen thuộc. |
| **Tiết 59-60:** Một số thể loại văn học: Thơ, truyện. |  | - Hiểu khái quát đặc điểm thể loại văn học thơ, truyện;- Vận dụng vào những hiểu biết về đặc điểm thể loại để đọc hiểu tác phẩm thơ, truyện. |
| *Thực hành lựa chọn trật tự các bộ phận trong câu* | **Khuyến khích học sinh tự làm** |  |
| *Đọc thêm: Cha con nghĩa nặng( trích- Hồ Biểu Chánh; Vi hành ( Nguyễn Ái Quốc); Tinh thần thể dục (Nguyễn Công Hoan)* | **Khuyến khích học sinh tự đọc** |  |
| **16** | **Tiết 61-62**: Vĩnh Biệt Cửu trùng đài ( Trích Vũ Như Tô - Nguyễn Huy Tưởng) |  | - Hiểu và phân tích được xung đột kịch, tính cách,diễn biến tâm trạng và bi kịch của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong đoạn trích.- Nắm được những nét đặc sắc nghệ thuật của vở kịch qua đoạn trích.- Rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận về tác phẩm kịch |
| **Tiết 63-64**: Ôn tập văn học. |  | - Nắm vững, đồng thời hệ thống hóa nhưng tri thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại và văn học nước ngoài trong chương trình Ngữ văn lớp 11, trên 2 phương diện: lịch sử và thể loại.- Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học. |
| **17** | **Tiết 65-66: Kiểm tra tổng hợp cuối kì 1** | **Theo lịch chung nhà trường** |  |
| **Tiết 67-68:** Tình yêu và thù hận (Trích *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* của Sếch-xpia) |  | - Cảm nhận được tình yêu cao đẹp bất chấp thù hận gữa hai dòng họ của Rô –mê-ô và Giu –li-ét.- Phân tích được diễn biến tâm trạng nhân vật qua ngôn ngữ đối thoại trong đoạn trích.- Hiểu được tình yêu chân chính tạo ra tình cảm và nhân cách trong sáng, nâng đỡ, cổ vũ con người vượt qua thù hận. |
| **18** | **Tiết 69-70:** Thực hành về sử dụng một số kiểu câu trong văn bản. |  | - Củng cố và nâng cao thêm một bước kiến thức cơ bản một số kiểu câu (câu bị động, câu có khởi ngữ, câu có trạng ngữ chỉ tình huống) và tác dụng của các kiểu câu đó trong sự liên kết ý của văn bản.- Củng cố và nâng cao kĩ năng nhận diện và phân tích câu trong văn bản, kĩ năng đặt câu theo những kiểu câu thích hợp với ngữ cảnh để đảm bảo và tăng cường vai trò thể hiện ý, liên kết ý trong văn bản. |
| **Tiết 71:** Trả bài viết số cuối kì 1 |  | - Sửa bài kiểm tra theo đáp án đã được thống nhất trong Tổ khi chấm thi- HS nhận thức ưu, nhược điểm, những lỗi cơ bản trong bài viết; rút kinh nghiệm, tự trau dồi kỹ năng làm bài kiểm tra tiếp theo. |
| **Tiết 72:** Xem video Kịch Vũ Như Tô |  |  |

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 11- HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT****BÀI HỌC /CHỦ ĐỀ** | **HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| **19** | **Tiết 73, 74***Lưu biệt khi xuất dương*- Phan Bội Châu |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp lãng mạn, hào hùng của chí sĩ cách mạng Phan Bội Châu; - Thấy được đặc sắc nghệ thuật của bài thơ, giọng thơ tâm huyết sôi trào. |
| **Tiết 75***Hầu trời* -Tản Đà |  | - Hiểu được ý thức cá nhân, ý thức nghệ sĩ và quan niệm mới về nghề văn của Tản Đà; Thấy được những cách tân nội dung và nghệ thuật trong bài thơ.- Hình thành những phẩm chất, tình cảm tốt đẹp với bài thơ và nhà thơ lãng mạn. |
| **Tự chọn 1** | **Ôn luyện Đọc - Hiểu** |  |  |
| **20** | **Tiết 76*****Hầu trời* -Tản Đà** |  | - Hiểu được ý thức cá nhân, ý thức nghệ sĩ và quan niệm mới về nghề văn của Tản Đà; Thấy được những cách tân nội dung và nghệ thuật trong bài thơ.- Hình thành những phẩm chất, tình cảm tốt đẹp với bài thơ và nhà thơ lãng mạn. |
| **Tiết 77, 78**Thao tác lập luận bác bỏ |  | - Nắm được những đặc điểm của văn nghị luận và những yếu tố cấu thành và tạo nên văn nghị luận.- Đọc hiểu được một số văn bản nghị luận.- Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận; - Nắm được cách lập luận một số vấn đề. |
| **Tự chọn 2** | **Ôn luyện** **Đoạn văn 200 chữ** |  |  |
| **21** | **Tiết 79**Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ | - GV hướng dẫn học sinh làm các bài tập phần luyện tập | - Nắm được những đặc điểm của văn nghị luận và những yếu tố cấu thành và tạo nên văn nghị luận.- Đọc hiểu được một số văn bản nghị luận.- Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận; - Nắm được cách lập luận một số vấn đề. |
| **Tiết 80, 81***Vội vàng-* Xuân Diệu |  | - Cảm nhận được lòng yêu đời, yêu sống bồng bột, mãnh liệt, quan niệm mới về thời gian, tuổi trẻ và hạnh phúc của thi sĩ Xuân Diệu- Thấy được sự kết hợp giữa mạch cảm xúc dào dạt với mạch luận lí, những sáng tạo nghệ thuật trong bài thơ |
| **Tự chọn 3** | **Ôn luyện** ***Vội vàng-* Xuân Diệu** |  |  |
| **22** | **Tiết 82, 83***Tràng giang–*Huy Cận |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên tràng giang và nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước vũ trụ, niềm khát khao hòa nhập với cuộc đời, lòng yêu quê hương dất nước thiết tha của tác giả.- Thấy được yếu tố cổ điển và hiện đại, chất triết lí trong thơ Huy Cận |
| **Tiết 84**Tiểu sử tóm tắtLuyện tập viết tiểu sử tóm tắt | - Hướng dẫn học sinh thu thập tài liệu viết tiểu sử tóm tắt tác giả văn học. | - Nắm được mục đích, yêu cầu của việc viết viết tiểu sử tóm tắt, cách viết tiểu sử tóm tắt.- Có kĩ năng viết tiểu sử tóm tắt.- Tìm hiểu tiểu sử của một số tác giả đã học ở phần văn học.- Viết tiểu sử tóm tắt của một nhân vật. |
| **Tự chọn 4** | **Ôn luyện***Tràng giang–*Huy Cận |  |  |
| **23** | **Tiết 85, 86***Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử |  | - Cảm nhận được bức tranh ngoại cảnh và tâm cảnh, nỗi buồn, cô đơn vô vọng, tấm lòng tha thiết với thiên nhiên và cuộc sống của thi nhân.- Nhận biết được sự vận động tứ thơ, bút pháp nghệ thuật tài hoa độc đáo của Hàn Mặc Tử.- Rèn luyện kĩ năng đọc thơ trữ tình hiện đại... |
| **Tiết 87**Đặc điểm loại hình của tiếng Việt | - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các đặc điểm loại hình tiếng Việt thông qua việc phân tích các ngữ liệu. | - Nắm được khái niệm loại hình ngôn ngữ và những đặc điểm cơ bản của loại hình ngôn ngữ đơn lập.- Vận dụng những hiểu biết đó vào việc học tập và sử dụng tiếng Việt, đối sánh khi học ngoại ngữ hoặc khi tiếp xúc với môi trường song ngữ. |
| **Tự chọn 5** | **Ôn luyện*****Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử** |  |  |
| **24** | **Tiết 88, 89***Chiều tối*- Hồ Chí Minh |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn lạc quan, vượt lên hoàn cảnh của người cán bộ cách mạng, vẻ đẹp nghệ thuật cổ điển mà hiện đại của bài thơ.- Rèn luyện kĩ năng phân tích và tìm hiểu tác phẩm theo đặc trưng thể loại. |
| **Tiết 90**Nghĩa của câu |  | - Nhận biết và phân tích được hai thành phần nghĩa của câu.- Biết diễn đạt được nghĩa sự việc và nghĩa tình thái bằng câu thích hợp với ngữ cảnh. |
| **Tự chọn 6** | **Ôn luyện*****Chiều tối*- Hồ Chí Minh** |  |  |
| **25** | **Tiết 91, 92***Từ ấy* (Tố Hữu) |  | - Cảm nhận được tâm trạng của người chiến sĩ Cách mạng: niềm vui sướng, say mê trong buổi đầu gặp gỡ lý tưởng Cộng sản; Cái tôi Tố Hữu thời kỳ *Từ ấy*.- Hiểu được sự vận động của tứ thơ, hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu ...- Rèn luyện kĩ năng phân tích và tìm hiểu tác phẩm thơ trữ tình. |
| Đọc thêm: *Lai Tân, Nhớ đồng, Tương tư, Chiều xuân* | **Khuyến khích học sinh tự học** |  |
| **Tiết 93**Ôn tập kiểm tra giữa kì |  | **Ôn theo ma trận** |
| **Tự chọn 7** | **Ôn tập kiểm tra giữa kì** |  |  |
| **26** | **Tiết 94, 95****Kiểm tra giữa kì 2** | **Theo lịch của trường** |  |
|  |  |  |
|  | **Tiết 96**Thao tác lập luận bình luận |  | - Nắm được những đặc điểm của văn nghị luận và những yếu tố cấu thành và tạo nên văn nghị luận.+ Đọc hiểu được một số văn bản nghị luận.+ Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận; Nắm được cách lập luận một số vấn đề. |
| **Tự chọn 8** | **Ôn luyện*****Từ ấy* (Tố Hữu)** |  |  |
| **27** | **Tiết 97**Luyện tập thao tác lập luận bình luận | - GV hướng dẫn học sinh làm các bài tập phần luyện tập. | - Rèn luyện kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận một cách bài bản khoa học.- Hình thành năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học... |
| **Tiết 98,99**Tôi yêu em (Pu-skin) | - Dạy học đọc hiểu thơ nước ngoài dựa trên đặc trưng thể loại | - Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của một tâm hồn Nga, một tâm hồn thơ; Nắm bắt được những đặc sắc nghệ thuật thơ cổ điển Pus-kin.- Hình thành những phẩm chất, tình cảm tốt đẹp với bài thơ và nhà thơ nước ngoài.- Hình thành năng lực ngôn ngữ, thẩm mĩ, năng lực tự học... |
|  | *ĐT: Bài thơ số 28* | **Khuyến khích học sinh tự đọc** |  |
| **Tự chọn 9** | **Ôn luyện** **Kỹ năng phân tích thơ** |  |  |
| **28** | **Tiết 100**Trả bài kiểm tra giữa kì |  | - Sửa bài kiểm tra theo đáp án đã được thống nhất trong Tổ khi chấm thi- HS nhận thức ưu, nhược điểm, những lỗi cơ bản trong bài viết; rút kinh nghiệm, tự trau dồi kỹ năng làm bài kiểm tra cuối năm |
| **Tiết 101, 102***Người trong bao* - Sê-khốp |  | - Nắm được đặc điểm tính cách và ý nghĩa xã hội của hình tượng nhân vật Bê-li-côp; - Nhận biết được bút pháp hiện thực sắc sảo trong việc xây dựng hình tượng điển hình của Sê-khốp. - Biết phân tích nhân vật |
| **Tự chọn 10** | **Ôn luyện** **Kỹ năng phân tích thơ** |  |  |
| **29** | **Tiết 103, 104**Phong cách ngôn ngữ chính luận |  | - Nắm được những đặc điểm cơ bản về văn bản chính luận, phong cách ngôn ngữ chính luận.- Hình thành thái độ đối với các văn bản chính luận. |
| **Tiết, 105**Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận |  | - Củng cố vững chắc hơn kiến thức và kĩ năng về thao tác lập luận: phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận...- Biết kết hợp các thao tác trong việc làm văn nghị luận.- Vận dụng vào việc viết một đoạn, một bài văn. |
| **Tự chọn 11** | **Ôn luyện** **Kỹ năng viết Mở bài – Kết bài sáng tạo** |  |  |
| **30** | **Tiết 106, 107***Người cầm quyền khôi phục uy quyền*(Trích *Những người khốn khổ* của V.Huy-gô) |  | - Hiểu được sức mạnh và giá trị của lòng yêu thương giữa con người với con người- Nắm được đặc trưng của bút pháp lãng mạn trong truyện ngắn Huy Gô- Phân tích tâm lí, tính cách và xung đột nhân vật. |
| **Tiết 108***Về luân lí xã hội ở nước ta* (Phan Châu Trinh) |  | + Hiểu tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh+Thấy được nghệ thuật thuyết phục của bài viết |
| **Tự chọn 12** | **Ôn luyện** **Kỹ năng viết Mở bài – Kết bài sáng tạo** |  |  |
| **31** | **Tiết 109***Về luân lí xã hội ở nước ta* (Phan Châu Trinh) |  |  |
| **Tiết 110***ĐT: Tiếng mẹ đẻ, nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức* (Nguyễn An Ninh) |  | + Đọc hiểu được một số văn bản nghị luận.+ Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận; Nắm được cách lập luận một số vấn đề.+ Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, cảm nhận và tạo lập văn bản nghị luận một cách bài bản khoa học. |
| **Tiết 111***Một thời đại trong thi ca* (trích *Thi nhân Việt Nam* - Hoài Thanh, Hoài Chân) |  | - Nắm được tinh thần Thơ mới theo quan điểm của Hoài Thanh.-Hiểu và phân tích được sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa màu sắc khoa học và văn phong phê bình tinh tế, tài hoa- Bổ sung kiến thức lí luận để hiểu sâu hơn về tác giả, tác phẩm Thơ mới được học trong chương trình. |
| **Tự chọn 13** | **Ôn luyện các đề kiểm tra cuối kì** |  |  |
| **32** | **Tiết 112***Một thời đại trong thi ca* (trích *Thi nhân Việt Nam* - Hoài Thanh, Hoài Chân) |  |  |
| *Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác* | **Khuyến khích học sinh tự đọc** |  |
|  **Tiết113**, **114**Ôn tập Văn học |  | - Nắm vững những tri thức cơ bản về văn học hiện đại, hệ thống các tác phẩm theo thể loại;- Biết phân tích theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng và ngôn ngữ  |
| **Tự chọn 14** | **Ôn luyện các đề kiểm tra cuối kì** |  |  |
| **33** | **Tiết 115****Ôn tập Tiếng Việt** |  |  - Củng cố và hệ thống hóa kiến thức tiếng Việt, kĩ năng sử dụng tiếng Việt đã được trang bị ở lớp 11.- Vận dụng tri thức đã học để giải bài tập, làm bài |
| **Tiết 116**Ôn tập Làm văn |  | - Củng cố và hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng cơ bản về làm văn.- Vận dung tri thức đã học để giải bài tập, làm bài văn.- Biết cách lập luận , vận dụng kết hợp các thao tác trong làm văn |
| **Tiết 117**Ôn tập kiểm tra cuối kì |  | **Ôn theo ma trận** |
| **Tự chọn 15** | **Ôn luyện các đề kiểm tra cuối kì** |  |  |
| **34** | **Tiết 118, 119****Kiểm tra cuối kì** | **Thực hiện theo lịch kiểm tra của trường** |  |
| **Tiết 120** | Tích hợp thành một bài: tập trung vào phần II, phần luyện tập bài Tóm tắt văn bản Nghị luận; bài tập 1 phần Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận | - Hiểu được mục đich, yêu cầu, quy trình tóm tắt văn bản- Biết vận dụng kiến thức vào việc tóm tắt- Rèn luyện thao tác đọc và tóm tắt văn bản, học cách tư duy, trình bày và diễn đạt trong văn nghị luận. |
| **Tự chọn 16** | **Ôn luyện các đề kiểm tra cuối kì** |  |  |
| **35** | **Tiết 121,122**- Một số thể loại văn học: Kịch, văn nghị luận | - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nắm được đặc trưng của thể lọai kịch, nghị luận từ đó nắm vững yê cầu khi đọc kịch bản văn học và đọc văn nghị luận | - Hiểu khái quát các đặc điểm của kịch, văn nghị luận- Vận dụng hiểu biết vào việc đọc văn- Khái quát được các đặc điểm của kịch, văn nghị luận- Vận dụng hiểu biết vào việc đọc văn nghị luận. |
| **Tiết 123**Trả bài kiểm tra cuối kì |  | - Sửa bài kiểm tra theo đáp án đã được thống nhất trong Tổ khi chấm thi- HS nhận thức ưu, nhược điểm, những lỗi cơ bản trong bài viết; rút kinh nghiệm, tự trau dồi kỹ năng làm bài |
| **Tự chọn 17** | **Hướng dẫn học tập trong hè**  |  |  |

**c. Phân phối chương trình môn Ngữ Văn lớp 12.**

**- Thời lượng: Cả năm: 35 tuần – gồm 140 tiết**

**Học kỳ I:** 18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết. Trong đó: 54 tiết chính khóa + 18 tiết tự chọn

**Học kỳ II:** 17 tuần x 4 tiết/tuần = 68 tiết. Trong đó: 51 tiết chính khóa + 17 tiết tự chọn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Bài học điều chỉnh theo CV 3280** | **Lý do điều chỉnh** | **Yêu cầu cần đạt** |
| TUẦN 1 | **Tiết 1, 2, 3:** Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX |  | - Nắm được những đặc điểm của một nền văn học song hành cùng lịch sử đất nước.- Thấy được những thành tựu của văn học cách mạng Việt Nam.- Cảm nhận được ý nghĩa của văn học đối với đời sống.- Hình thành nhân cách: có tinh thần yêu nước, yêu văn hoá dân tộc |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN1 | Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX |  |  |
| TUẦN 2 | **Tiết 4, 5: Chủ đề: Nghị luận xã hội**NL về một tư tưởng đạo lí, NL về một hiện tượng đời sống. | **Chủ đề môn học 1**: Gộp 02 bài NLXH thành một chủ đề tích hợp. | - Nắm được các kiến thức về nghị luận xã hội.- Có kĩ năng nhận diện, phân tích bài văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lý và hiện tượng đời sống.- Hình thành nhân cách: nhận thức và hành động đúng đắn trong cuộc sống. |
| **Tiết 6:** Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt  | Tập trung vào phẩn I của bài Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; phần II của bài Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt (tt); phần luyện tập: khuyến khích Hs tự làm. | - Nắm được những biểu hiện chủ yếu của sự trong sáng của tiếng Việt và trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.- Biết phân biệt sự trong sáng và hiện tượng sử dụng tiếng Việt không trong sáng trong lời nói, câu văn, biết phân tích và sửa chữa những hiện tượng không trong sáng, đồng thời có kĩ năng cảm thụ, đánh giá cái hay, cái đẹp của những lời nói, câu văn trong sáng;- Nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nói, viết) để đạt được yêu cầu trong sáng. - Hình thành nhân cách: có tình yêu tiếng Việt |
| Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt *(Tiếp theo*) | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 2 | Đoạn văn nghị luận XH |  |  |
| TUẦN 3 | **Tiết 7, 8, 9:** *Tuyên ngôn Độc lập* (Hồ Chí Minh) *Tuyên ngôn Độc lập* (Hồ Chí Minh)  |  | - Nắm được những nét khái quát về sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh.- Thấy được giá trị nhiều mặt và ý nghĩa to lớn của *Tuyên ngôn độc lập* cũng như vẻ đẹp của tư tưởng và tâm hồn tác giả- Hình thành nhân cách: có tinh thần kính yêu, cảm phục, ngưỡng mộ lãnh tụ |
| *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc* (Phạm Văn Đồng) | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
|  | Đọc thêm: *Mấy ý nghĩ về thơ* (trích) của Nguyễn Đình Thi | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 3 | Đoạn văn nghị luận XH |  |  |
| TUẦN 4 | **Tiết 10 :** Phong cách ngôn ngữ khoa học  | Hợp lí chương trình | - Nắm được khái niệm ngôn ngữ khoa học, các loại văn bản khoa học thường gặp, các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ khoa học và đặc điểm về phương tiện ngôn ngữ trong phong cách ngôn ngữ khoa học.- Có kĩ năng cần thiết để lĩnh hội, phân tích các văn bản khoa học và tạo lập các văn bản khoa học (thuộc các ngành khoa học trong chương trình THPT). - Hình thành nhân cách: có ý thức nghiên cứu khoa học gắn liền với cuộc sống. |
| **Tiết 11:** Luật thơ |  | - Nắm được những nội dung cơ bản về luật thơ của những thể thơ tiêu biểu.- Có kĩ năng phân tích những biểu hiện của luật thơ một bài thơ cụ thể.- Hình thành nhân cách: có tinh thần dân tộc. giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi tìm hiểu luật thơ |
| **Tiết 12 :** *Tây Tiến* (Quang Dũng)  |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên miền tây Tổ quốc và hình ảnh người lính Tây Tiến.- Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: bút pháp lãng mạn, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ và giọng điệu.- Hình thành nhân cách: có tinh thần cảm phục, ngưỡng mộ người lính; ý thức trách nhiệm công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 4 | **Đọc - Hiểu** |  |  |
| TUẦN 5 | **Tiết 13, 14:** *Tây Tiến* (Quang Dũng)  |  |  |
| **Tiết 15:** *Việt Bắc* (Tố Hữu) *(tiết 1)*  |  | - Nắm được những nét chính trong đường đời, đường cách mạng, đường thơ của Tố Hữu.- Hiểu những nét phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu.- Hình thành nhân cách: có tinh thần lạc quan, yêu đời , say mê lí tưởng, có ước mơ, khát vọng cao đẹp của tuổi trẻ |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 5 | *Tây Tiến* (Quang Dũng) |  |  |
| TUẦN 6 | **Tiết 16, 17, 18:** *Việt Bắc* (Tố Hữu) *(tiết 2, 3, 4)*  |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 6 | *Việt Bắc* (Tố Hữu) |  |  |
| TUẦN 7 | **Tiết 19, 20:** Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ |  | - Nắm được cách viết bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.- Hình thành nhân cách: - Biết nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác nghị luận trong bài văn nghị luận văn học- Có ý thức tìm tòi về kiểu bài nghị luận văn học . |
| **Tiết 21:** *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm) *(tiết 1)* |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 7 | Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ |  |  |
| TUẦN 8 | **Tiết 22 , 23:**  *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm) *(tiết 2, 3)*;  |  | - Cảm nhận được những suy tư sâu sắc của nhà thơ về Đất nước, trách nhiệm của mỗi người đối với quê hương xứ sở.- Hiểu được sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất chính luận và chất trữ tình, sự vận dụng các chất liệu của văn hóa và văn học dân gian, sự phong phú, linh hoạt của giọng điệu thơ.- Hình thành nhân cách: có ý thức gắn bó với tập thể, thể hiện quan điểm, lập trường vững vàng. |
| **Tiết 24:** *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm) *(tiết 4)*Đọc thêm: *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi);  |  |  |
| Luật thơ (*tiếp theo*) | Khuyến khích học sinh tự đọc, tự làm |  |
|  | Đọc thêm: * *Dọn về làng* của Nông Quốc Chấn
* *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên
* *Đò Lèn* của Nguyễn Duy
 | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 8 | *Đất Nước* (trích trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm) |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 9 | **Ôn tập kiểm tra giũa kì** |  |  |
| TUẦN 9 | **Tiết 25, 26: Bài kiểm tra giữa kỳ** I | **Theo lịch Nhà trường** |  |
|  | **Tiết 27:** *Sóng* (Xuân Quỳnh) |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và niềm khát khao hạnh phúc của người phụ nữ đang yêu.- Thấy được đặc sắc nghệ thuật trong cấu tứ, xây dựng hình ảnh, nhịp điệu, ngôn từ.- Có tình yêu trong sáng, chân thành và khát vọng lớn lao. |
| TUẦN 10 | **Tiết 28, 29:** *Sóng* (Xuân Quỳnh) |  |  |
| **Tiết 30:** Trả bài viết giữa kì |  | - Thấy được ưu điểm và hạn chế trong bài kiểm tra giữa kì I.- Có ý thức phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm để đạt kết quả tốt hơn ở bài làm cuối học kì I.- Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài văn sau.- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN10 | *Sóng* (Xuân Quỳnh) |  |  |
| TUẦN 11 | **Tiết 31, 32:**  *Đàn ghi ta của Lor, ca* (Thanh Thảo) |  | - Hiểu được vẻ đẹp của hình tượng Lor-ca qua cách cảm nhận và tái hiện độc đáo của Thanh Thảo.- Nắm được những nét đặc sắc trong kiểu tư duy thơ mới mẻ, hiện đại của tác giả.- Có tính trung thực và tình yêu quê hương đất nước của một người công dân. |
| Đọc thêm: * *Bác ơi!* của Tố Hữu
* *Tự do* (trích) của Pôn Ê-luy-a
 | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| **Tiết 33: Chủ đề: Đọc hiểu về kí hiện đại Việt Nam và luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt, thao tác lập luận.** | **Chủ đề môn học 2**Gộp 04 bài Người lái đò Sông Đà, Ai đã đặt tên cho dòng sông, Luyện tập vận dụng các ptbđ trong bài văn NL, Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận thành chủ đề tích hợp | ***\* Người lái đò Sông Đà*** - Cảm nhận được vẻ đẹp của con sông Đà và hình tượng người lái đò. Từ đó hiểu được tình yêu, sự say đắm của Nguyễn Tuân đối với thiên nhiên và con người lao động ở miềnTây Bắc Tổ quốc.- Thấy được sự tài hoa uyên bác của nhà văn và hiểu được những nét đặc sắc nghệ thuật của thiên tuỳ bút.- Biết nhận thức được ý nghĩa của kí hiện đại Việt Nam trong lịch sử văn học dân tộc. Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà kí hiện đại đem lại. Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong kí hiện đại Việt Nam .***\* Ai đã đặt tên cho dòng sông?*** - Thấy được tình yêu, niềm tự hào của tác giả đối với sông Hương, xứ Huế.- Hiểu được đặc trưng của thể loại bút kí và đặc sắc nghệ thuật của bài kí.- Biết nhận thức được ý nghĩa của kí hiện đại Việt Nam trong lích sử văn học dân tộc. Biết trân quý những giá trị văn hóa truyền thống mà kí hiện đại đem lại. Có ý thức tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh trong kí hiện đại Việt Nam .\* ***Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận.***- Thấy được sự cần thiết phải vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận.- Biết cách vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong một đoạn văn, bài văn nghị luận.- Có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.***\* Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận***- Nắm vững những kiến thức, kĩ năng cơ bản về các thao tác lập luận.- Biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận dể viết bài văn nghị luận.- Có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 11 | **Luyện đề về thơ** |  |  |
| TUẦN 12 | **Tiết 34, 35, 36: Chủ đề: Đọc hiểu về kí hiện đại Việt Nam và luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt, thao tác lập luận.** |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 12 | **Luyện đề về thơ** |  |  |
| TUẦN 13 | **Tiết 37, 38, 39: Chủ đề: Đọc hiểu về kí hiện đại Việt Nam và luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt, thao tác lập luận.** |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 13 | **Luyện đề về thơ** |  |  |
| TUẦN 14 | **Tiết 40 : Chủ đề: Đọc hiểu về kí hiện đại Việt Nam và luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt, thao tác lập luận.** |  |  |
| Đọc thêm: *Những ngày đầu của nước Việt Nam mới* (trích *Những năm tháng không thể nào quên*) của Võ Nguyên Giáp | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| **Tiết 41:** Thực hành các phép tu từ ngữ âm  |  | - Củng cố và nâng cao hiểu biết về một số phép tu từ ngữ âm (tạo nhịp điệu và âm hưởng cho câu, điệp âm, điệp vần, điệp thanh).- Cảm nhận và phân tích được các phép tu từ ngữ âm trong văn bản, thấy được tác dụng nghệ thuật của chúng.- Có tinh thần dân tộc có trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi sử dụng ngôn ngữ. |
| **Tiết 42:** Thực hành các phép tu từ cú pháp |  | - Nắm được một số phép tu từ cú pháp (phép lặp cú pháp, phép liệt kê, phép chêm xen) và tác dụng nghệ thuật của chúng.- Nhận biết và phân tích được các phép tu từ cú pháp trong văn bản, có kĩ năng sử dụng các phép tu từ cú pháp khi cần thiết.- Có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ ngôn ngữ dân tộc. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 14 | **Người lái đò Sông Đà – Nguyễn Tuân** |  |  |
| TUẦN 15 | **Tiết 43 :** Phát biểu theo chủ đề |  | - Hiểu được yêu cầu, cách thức phát biểu theo chủ đề.- Có kĩ năng trình bày ý kiến của mình trước tập thể phù hợp với chủ đề được nói tới.- Hình thành nhân cách: có ý thức gắn bó với tập thể, thể hiện quan điểm, lập trường vững vàng. |
| **Tiết 44, 45:** Quá trình văn học và phong cách văn học |  | - Nắm được khái niệm quá trình văn học và bước đầu có ý niệm về trào lưu văn học.- Hiểu được khái niệm phong cách văn học, bước đầu nhận diện những biểu hiện của phong cách văn học. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 15 | **Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Hoàng Phủ Ngọc Tường.** |  |  |
| TUẦN 16 | **Tiết 46 :** Ôn tập phần Văn học |  | - Nắm được những tri thức cơ bản về tác giả và tác phẩm văn học, củng cố và hệ thống được những kiến thức đã học trên hai phương diện lịch sử và thể loại.- Hiểu được một cách cơ bản những kiến thức lí luận văn học về thể loại và phong cách văn học.- Trao dồi kĩ năng đọc- hiểu và viết văn nghị luận.- Có tình yêu văn học và tự tin khi trình bày một bài ôn tập. |
| **Tiết 47:** Ôn tập phần Văn học |  | - Nắm được những tri thức cơ bản về tác giả và tác phẩm văn học, củng cố và hệ thống được những kiến thức đã học trên hai phương diện lịch sử và thể loại.- Hiểu được một cách cơ bản những kiến thức lí luận văn học về thể loại và phong cách văn học.- Trao dồi kĩ năng đọc- hiểu và viết văn nghị luận.- Có tình yêu văn học và tự tin khi trình bày một bài ôn tập. |
| **Tiết 48:** Ôn tập kiểm tra cuối HKI |  | Ôn theo ma trận |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 16 | **Ôn tập theo ma trận KT cuối HKI** |  |  |
| TUẦN 17 | **Tiết 49, 50: Kiểm tra cuối học kỳ I** | **Theo lịch Nhà trường** |  |
| **Tiết 51:** Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học |  | - Nắm được cách viết bài văn nghị luận về một ‎ ý kiến bàn về văn học.- Biết nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện các thao tác nghị luận trong bài văn nghị luận văn học |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 17 | **Luyện đề về văn xuôi ( Kí)** |  |  |
| TUẦN 18 | **Tiết 52:** Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận |  | - Biết phát hiện, phân tích và sửa chữa được các lỗi về lập luận trong văn nghị luận.- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. |
| **Tiết 53:** Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận |  | - Củng cố kĩ năng tự phát hiện, phân tích và sửa chữa các lỗi về lập luận trong văn nghị luận.- Rèn các kĩ năng tạo lập các văn bản nghị luận với lập luận chặt chẽ, sắc sảo.- Chăm chỉ, tự tin khi diễn đạt trong quá trình lập luận. |
|  | **Tiết 54 :Trả bài kiểm tra cuối kì** |  | - Thấy được ưu điểm và hạn chế trong bài kiểm tra tổng hợp cuối học kì I.- Có ý thức phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm để đạt kết quả tốt hơn ở các bài làm học kì II.- Có định hướng và quyết tâm phấn đấu để phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót trong bài văn sau.- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN18 | **Luyện đề về văn xuôi ( kí)** |  |  |
| **HỌC KỲ II** |
| TUẦN 19 | **Tiết 55, 56 :** Rèn kĩ năng viết mở bài , Kết bài |  | - Hiểu và có kĩ năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiểu mở bài và kết bài thông dụng trong bài văn nghị luận.- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. |
| **Tiết 57:** Diễn đạt trong văn nghị luận |  | - Nắm được các yêu cầu về diễn đạt trong bài văn nghị luận.- Có kĩ năng vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề linh hoạt, sáng tạo.- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN19 | Rèn kĩ năng viết mở bài, Kết bài |  |  |
| TUẦN 20 | **Tiết 58:** Diễn đạt trong văn nghị luận |  |  |
| **Tiết 59, 60:** Phong cách ngôn ngữ hành chính |  | - Nắm được đặc điểm tính chất, đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ hành chính.- Vận dụng vào việc soạn thảo các văn bản hành chính.- Giáo dục đức tính chăm chỉ, nhân ái, và trung thực. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN20 | Diễn đạt trong văn nghị luận |  |  |
| TUẦN 21 | **Tiết 61,62,63:** *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài) |  | \* *Vợ chồng A Phủ* - Thấy được cuộc sống cực nhọc, tối tăm và quá trình vùng lên tự giải phóng của đồng bào dân tộc Tây Bắc.- Hiểu được những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm.- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN21 | *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài) |  |  |
| TUẦN 22 | **Tiết 64,65,66:** *Vợ nhặt (****Kim Lân)*** |  | - Hiểu được tình cảnh sống thê thảm của người nông dân trong nạn đói năm 1945 và niềm tin vào tương lai, sự yêu thương đùm bọc giữa những con người nghèo khổ khi cận kề cái chết.- Thấy được một số nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN22 | *Vợ nhặt (****Kim Lân)*** |  |  |
| TUẦN 23 | **Tiết 67,68,69: Chủ đề : Truyện ngắn Việt Nam hiện đại giai đoạn chống Mĩ cứu nước** | **Chủ đề môn học 3**: Gộp 3 bài *Rừng xà nu, Những đứa con trong gia đình, Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi* thành chủ đề tích hợp. | **\* *Rừng xà nu*** - Nắm được tư tưởng mà tác giả gửi gắm qua hình tượng trong tác phẩm: sự lựa chọn con đường tự giải phóng của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên trong cuộc chiến đấu chống lại kẻ thù.- Thấy được chất sủ thi, ý nghĩa và giá trị của tác phẩm trong thời điểm nó ra đời và trong thời đại ngày nay.- Trân trọng, biết ơn sự hy sinh của thế hệ cha anh.**\* Những đứa con trong gia đình** - Hiểu được nguồn gốc tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn và những chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.- Thấy được những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm.- Biết trân trọng, yêu thương, cảm phục những con người bình thường mà giàu lòng trung hậu, vô cùng dũng cảm đã đem xương máu để giữ gìn, bảo vệ đất nước.***\* Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi***- Nắm được cách viết bài nghị luận về một văn bản, một đoạn trích văn xuôi.- Biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm, một trích đoạn văn xuôi . |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN23 | *Rừng xà nu* |  |  |
| TUẦN 24 | **Tiết 70,71,72: Chủ đề : Truyện ngắn Việt Nam hiện đại giai đoạn chống Mĩ cứu nước** |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN24 | *Những đứa con trong gia đình* |  |  |
| TUẦN 25 | **Tiết 73,74: Chủ đề : Truyện ngắn Việt Nam hiện đại giai đoạn chống Mĩ cứu nước** |  |  |
| **Tiết 75: Ôn tập kiểm tra giữa kì II** |  | Ôn theo ma trận |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN25 | **Ôn tập kiểm tra giữa kì II** |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN26 | **Ôn tập kiểm tra giữa kì II** |  |  |
| TUẦN 26 | **Tiết 76,77: Kiểm tra giữa kì II** |  | Ôn theo ma trận |
|  | **Tiết 78:** *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) |  | - Hiểu được quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật, về cách nhìn người, nhìn đời trong cuộc sống.- Thấy được những nét nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm và bước đầu nhận diện được một số đặc trưng cơ bản của văn xuôi Việt Nam sau năm 1975.- Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. |
|  |  |  |  |
| TUẦN 27 | **Tiết 79, 80:** *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) |  |  |
|  | **Tiết 81:** Trả bài giữa kì II |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN27 | *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) |  |  |
| TUẦN 28 | **Tiết 82,83:**  *Số phận con người* (Sôlôkhốp) |  | - Hiểu được sự thật khốc liệt của chiến tranh và bản lĩnh vượt lên trên số phận của người lính Xô viết thời hậu chiến tranh.- Nắm được nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và xây dựng hình tượng nhân vật của truyện ngắn Sô-lô-khốp.- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. |
| *Thuốc (Lỗ Tấn)* | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| *Mùa lá rụng trong vườn (Trích)* | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| **Tiết 84:** Ông già và biển cả *(Hêmingue)* |  | - Cảm nhận được vẻ đẹp của con người trong cuộc hành trình nhằm thực hiện khát vọng giản dị mà lớn lao.- Hiểu được một cách khái quát ý nghĩa hàm ẩn của truyện ngắn Hê-minh-uê.- Có ý thức trách nhiệm, tấm lòng nhân ái cao cả. |
|  | Văn bản tổng kết | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN28 | **Luyện đề về văn xuôi.** |  |  |
| TUẦN 29 | **Tiết 85:** Ông già và biển cả *(Hêmingue)* |  |  |
| **Tiết 86.87:** Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Lưu Quang Vũ) |  | - Cảm nhận được bi kịch của con người khi bị đặt vào nghịch cảnh phải sống nhờ, sống tạm và trái tự nhiên và vẻ đẹp tâm hồn người lao động trong cuộc đấu tranh chống lại sự giả tạo, dung tục.- Thấy được những đặc sắc của kịch Lưu Quang Vũ qua đoạn trích cụ thể. |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN29 | **Luyện đề về văn xuôi.** |  |  |
| TUẦN 30 | **Tiết 88:** Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Lưu Quang Vũ) |  |  |
| **Tiết 89,90:** Giá trị văn học và tiếp nhận văn học |  | - Hiểu được giá trị cơ bản của văn học.- Nắm vững những nét bản chất của hoạt động tiếp nhận văn bản.- Giáo dục tình nhân ái, lòng yêu nước, trung thực . |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN30 | Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Lưu Quang Vũ) |  |  |
| TUẦN 31 |  **Tiết 91,92:** *Nhìn về vốn văn hóa dân tộc* (Trần Đình Hượu) |  | - Nắm được những luận điểm chính của bài viết cùng quan điểm của tác giả về những nét đặc trưng của vốn văn hóa dân tộc-cơ sở để xây dựng một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.- Thấy được cách trình bày sáng tỏ và thái độ khách quan, khiêm tốn khi trình bày quan điểm.- Giáo dục lòng yêu nước, phẩm chất tốt đẹp như nhân ái, trung thực... |
| **Tiết 93:** Ôn tập Văn học |  | Nắm được một cách hệ thống, biết cách vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn 12, học kì 2.- Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học…- Giáo dục lòng yêu nước, phẩm chất tốt đẹp như nhân ái, trung thực... |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN31 | **Luyện đề về văn xuôi.** |  |  |
|  | **Tiết 94:** Ôn tập Văn học |   |  |
|  | **Tiết 95,96:** Ôn tập làm văn |  | - Củng cố và hoàn thiện các kiến thức và kĩ năng về các kiểu loại văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn THPT, đặc biệt là lớp 12.- Viết được các kiểu văn bản đã học, đặc biệt là văn bản nghị luận.- Giáo dục lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ và trách nhiệm, trung thực với bản thân. |
|  |  |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN32 | **Luyện đề về văn xuôi.** |  |  |
| TUẦN 33 | **Tiết 97,98:** Tổng kết tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ,  |  | - Ôn tập, hệ thống hóa và nâng cao những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ..- Củng cố và nâng cao các kĩ năng về phân tích ngôn ngữ, lĩnh hội ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.- Giáo dục học sinh có tình yêu quê hương đất nước, nhân ái , bao dung. |
| **Tiết 99:** Ôn tập kiểm tra cuối kì |  | Ôn theo ma trận |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN33 | **Ôn tập kiểm tra cuối kì II** |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN34 | **Ôn tập kiểm tra cuối kì II** |  |  |
| TUẦN 34 | **Tiết 100:** **Ôn tập kiểm tra cuối kì II** |  | Ôn theo ma trận |
| **Tiết 101, 102: Kiểm tra cuối học kỳ II** | **Theo lịch Nhà trường** |  |
| TUẦN 35 | **Tiết 103 :** Trả bài kiểm tra cuối học kỳ II |  | - Phát hiện và bổ sung những mặt còn yếu về kiến thức và kĩ năng.- Rút ra được những kinh nghiệm bổ ích để chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.- Giáo dục học sinh đức tính trung thực, nghiêm túc, yêu quê hương đất nước. |
| **Tiết 104, 105:** Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp |  |  |
| TỰ CHỌNÔN LUYỆN 35 | Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với 6 lớp học chuyên đề: 10/5, 10/6, 10/7, 10/8, 10/9, 10/10.)**

Học kì 1: 10 tiết. Học kì 2 : 25 tiết.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuyên đề****(1)** | **Tiết/ Tuần****(2)** | **Ghi chú**  |
| **1** | **CĐ 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (10 tiết)** | Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian | **1-2** | **14**(2 tiết) | – HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.– HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học dân gian cần vận dụng. |
| **2** | Thực hành nghiên cứu | **3-5** | **15**(3 tiết) | – HS xác định được đề tài nghiên cứu.– HS tạo ra được các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với từng đề tài đã chọn. |
| **3** | Tìm hiểu việc viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian | **6-7** | **16**(2 tiết) | – HS hiểu rõ những đòi hỏi của việc viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.– HS nắm được đặc điểm và đòi hỏi của một số kiểu loại báo cáo nghiên cứu xét theo tiêu chí mục đích và nội dung. |
| **4** | Thực hành viết báo cáo | **8-10** | **18**(3 tiết) | – HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian.– HS biết thuyết trình về báo cáo nghiên cứu đã viết. |
| **5** | **CĐ 2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (15 tiết)** | Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Đọc VB | **1-2** | **19**(2 tiết) | – HS nắm được các khái niệm cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học.– HS biết rút ra các nhận xét về thao tác dựng kịch bản chuyển thể, qua đọc VB được giới thiệu trong SGK. |
| **6** | Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Xem vở diễn | **3-4** | **20**(2 tiết) | – HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học.– HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công. |
| **7** | Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Dựng kịch bản | **5-8** | **21**(2 tiết) **&22**(2 tiết) | – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể.– HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu. |
| **8** | Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn | **9-15** | **23**(2 tiết) **24**(2 tiết)**25**(3 tiết) | – HS biết thực hiện các công việc cần thiết để hiện thực hoá một kịch bản chuyển thể bằng hoạt động biểu diễn.– HS biết tổ chức một buổi biểu diễn trọn vẹn. |
| **9** | **CĐ 3. Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết (10 tiết)** | Tìm hiểu về cách đọc và Thực hành đọc | **1-2** | **28**(2 tiết) | – HS hiểu được đặc điểm của hoạt động đọc và các yêu cầu đặt ra đối với đọc văn học.– HS biết tìm đọc các tác phẩm phù hợp theo gợi ý trong SGK. |
|  | Tìm hiểu một số hướng viết bài và Thực hành viết | **3- 7** | **29**(2 tiết) **& 30**(3 tiết) | – HS hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu của một số kiểu bài viết giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết.– HS biết viết bài giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết theo hình thức phù hợp với mục đích viết đã xác định. |
|  | Tìm hiểu yêu cầu của hoạt động giới thiệu (thuyết trình) và Thực hành giới thiệu (thuyết trình) |  **8- 10** | **31- 32**(3 tiết) | – HS hiểu được đặc điểm và yêu cầu của hoạt động giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức thuyết trình.– HS biết thực hành thuyết trình về tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế. |
|  | *Tổng cộng*  |  | **35 tiết** | **15 tuần**HKI:4HKII: 11 |  |

 *(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

***Lưu ý:***

*1. Tuần học các chuyên đề do các trường tự bố trí, căn cứ vào tình hình thực tế.*

*2. Học kì một có thể chỉ học 01 chuyên đề. Chuyên đề 1 nên học sau khi HS đã được học về nội dung viết báo cáo nghiên cứu ở bài 4.*

*3. Thời gian học và thực hành của từng chuyên đề nên kéo dài ít nhất 03 tuần, dù số tiết dành cho mỗi chuyên đề không lớn (từ 10 đến 15 tiết), nhằm tạo điều kiện cho HS có thời gian hoàn thành các sản phẩm do chuyên đề yêu cầu.*

*4. Sản phẩm HS phải hoàn thành với từng chuyên đề, một phần được hiện ở nhà, một phần được thực hiện ở lớp. Thời gian hoạt động trên lớp (được bố trí trong Kế hoạch năm học) nên dành cho HS trực tiếp trao đổi với nhau về các phần việc phải làm (với sự theo dõi, góp ý của GV).*

*5. Dù việc dạy học chuyên đề có nội dung đặc thù, vẫn cần được tổ chức theo mạch hoạt động ĐỌC – VIẾT – NÓI VÀ NGHE. ĐỌC để tìm hiều nội dung lí thuyết được trình bày trong SGK. VIẾT chính là xử lí tư liệu nghiên cứu thu thập được; viết báo cáo; viết kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học và viết bài giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn, tiểu thuyết. NÓI VÀ NGHE ứng với nội dung trình bày, báo cáo sản phẩm đã làm được theo đòi hỏi của chuyên đề.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra,** **đánh giá** | **Thời gian****(1)** | **Thời điểm****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** | **Hình thức****(4)** |
| **Giữa học kỳ 1** | 2 tiết (90 phút) | Tuần 9 | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:– Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận.– Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết.– Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm. | Viết trên giấy |
| **Cuối học kỳ 1** | 2 tiết (90 phút)  | Tuần 18 | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:– Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo.– Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn.– Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm. | Viết trên giấy |
| **Giữa học kỳ 2** | 2 tiết (90 phút) | Tuần 8(Tuần 26 của năm học) | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:– Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện.– Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê.– Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện; viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội. | Viết trên giấy |
| **Cuối học kỳ 2** | 2 tiết (90 phút) | Tuần 17(Tuần 35 của năm học) | Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:– Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; VB nghị luận; VB thông tin.– Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ.– Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ); viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội; viết bài luận về bản thân. | Viết trên giấy |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

1. **Bồi dưỡng HSG 12**:
2. Bảng phân công GV phụ trách

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **GV GIẢNG DẠY** | **MÔN** | **SÔ TIẾT** |
| 1 | Trần Thị Thu Thủy  | Ngữ văn  | 84 |
| .. |  |  |  |

1. Danh sách HS:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **LỚP** |
| 1 | Lê guyễn Hoài An  | 12C1  |
| 2 | Phạm Thị Mỹ Nga  | 12C1 |
| 3 | Phạm Thị Thảo Nguyên  | 12C1 |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | 12C3  |

c. Nội dung giảng dạy:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | **CHUYÊN ĐỀ** | **SÔ TIẾT** | **THỜI ĐIỂM** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| 1 | Lí luận văn học | 10 | Tháng 9 | - Ôn và luyện kiến thức lí luận VH  |
| 2 | Kĩ năng làm văn NLXH | 10 | Tháng 10 | - Ôn luyện văn Nghị luận xã hội  |
| 3 | Tác phẩm văn xuôi | 20 | Tháng 11 | Dạy các tác phẩm văn xuôi trong chương trình 12 + Ôn tập 1 số tác phẩm văn xuôi 11 |
| 4 | Tác phẩm trữ tình | 20 | Tháng 12 | Dạy các tác phẩm trữ tình trong chương trình 12 + Ôn tập 1 số tác phẩm trữ tình 11 |
| 5 | Tác phẩm kịch | 5 | Tháng 1 | Dạy 2 tác phẩm: Hồn Trương Ba, da hàng thịt + Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài |
| 6 | Ôn tập+ Giải đề | 10 | Tháng 2 | Giải 1 số đề thi HSG 12 sưu tầm.  |
| 7 | Kĩ năng làm bài thi HSG12 + Thi Thử | 9 | Tháng 3 | Củng cố kĩ năng làm bài thi và thi thử trước khi thi |

1. **Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuyên đề/ Bài dạy minh họa** | **Số tiết** | **Thời gian thực hiện** | **Yêu cầu cần đạt** | **GV dạy minh họa** | **Ghi chú** |
| 1 | Bài 2. **Vẻ đẹp của thơ ca** (*Mùa xuân chín)*  | 1 | Tuần  | Giúp HS nắm được thể loại thơ | Cô Thủy |  |
| 2 | Bài 4. **Sức sống của sử thi (***Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời)* | 1 | Tuần 13  | Giúp HS nắm được thể loại sử thi | Cô Lan  |  |
| 3 | Bài 7. **Quyền năng của người kể chuyện** *( Dưới bóng hoàng lạn )*  | 1 | Tuần 24  | Giúp HS hiểu được thể loại truyện | Cô Vui  |  |
| 4 | Bài 9. **Hành trang cuộc sống** (*Con đường không chọn )* | 1 | Tuần 31 | Giúp HS hiểu được văn bản thông tin | Cô Trân  |  |

1. **Sinh hoạt cumk chuyên môn :** Theo kế hoạch của Sở GD và ĐT Quảng Nam.
2. **Đăng kí danh hiệu thi đua:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌC TÊN GV** | **DANH HIỆU** |
| 1 | **Trần Thị Thu Thủy**  | Chiến sĩ thi đua cơ sở  | Lao động Tiên Tiến |
| 2 | **Huỳnh Hồng Vui** |  | Lao động Tiên Tiến |
| 3 | **Lê Thị Lan**  | Chiến sĩ thi đua cơ sở  | Lao động Tiên Tiến |
| 4 | **Trần Thị Thanh**  | Chiến sĩ thi đua cơ sở  | Lao động Tiên Tiến |
| 5 | **Phan Vũ Thùy Trân**  | Giấy khen của GĐ Sở  | Lao động Tiên Tiến |

1. **Đăng kí thi GV Giỏi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌC TÊN GV** | **CẤP DỰ THI**  | **GHI CHÚ** |
| 1 | Lê Thị Lan  | Tỉnh  |  |
| 2 | Trần Thị Thanh  | Trường  |  |
| 3 | Phan Vũ Thùy Trân  | Trường  |  |
| 4 |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Hội An, ngày 5 tháng 9 năm 2022.***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

 **Trần Thị Thu Thủy**

1. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-1)